



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG  
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ  
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang  
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



Số: 02816/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 2580625

Tên khách hàng : CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TIỀN GIANG

Địa chỉ : Số 84 Ngô Gia Tự, Ấp Bình Tạo - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Nước thải sau xử lý

Ngày nhận mẫu : 13/06/2025

Ngày lấy mẫu : 13/06/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 25/06/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Cụm công nghiệp Trung An

Địa chỉ: ấp Bình Tạo - xã Trung An - thành phố Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang

Tại hồ gas trước khi xả ra nguồn tiếp nhận (X: 1144061; Y: 0563455)

| STT | Chỉ tiêu phân tích                      | Đơn vị    | Kết quả               | Phương pháp        |
|-----|-----------------------------------------|-----------|-----------------------|--------------------|
| 1   | pH <sup>°</sup>                         | -         | 6,29 (31,1°C)         | TCVN 6492:2011     |
| 2   | BOD <sub>5</sub> <sup>°</sup>           | mg/L      | 14,6                  | SMEWW 5210B:2023   |
| 3   | COD <sup>°</sup>                        | mg/L      | 35,7                  | SMEWW 5220C:2023   |
| 4   | TSS <sup>°</sup>                        | mg/L      | 25,2                  | TCVN 6625:2000     |
| 5   | Tổng Nito <sup>°</sup>                  | mg/L      | 9,70                  | TCVN 6638:2000     |
| 6   | Tổng Photpho (tính theo P) <sup>°</sup> | mg/L      | 0,68                  | TCVN 6202:2008     |
| 7   | Dầu mỡ khoáng <sup>°</sup>              | mg/L      | KPH (MDL=1,2)         | SMEWW 5520B&F:2023 |
| 8   | Tổng dầu mỡ <sup>°</sup>                | mg/L      | KPH (MDL=1,2)         | SMEWW 5520B:2023   |
| 9   | Coliforms <sup>°</sup>                  | MPN/100mL | 2,2 x 10 <sup>2</sup> | SMEWW 9221B:2023   |

Tiền Giang, ngày 25 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng



Võ Trung Hiếu

- (\*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- (°): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (°): Chỉ tiêu được công nhận Vimecerts.

- (°): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (°): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG  
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ  
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang  
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



Số: 02818/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 2600625

Tên khách hàng : CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TIỀN GIANG

Địa chỉ : Số 84 Ngô Gia Tự, Ấp Bình Tạo - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Không khí xung quanh

Ngày nhận mẫu : 13/06/2025

Ngày lấy mẫu : 13/06/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 25/06/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Cụm công nghiệp Trung An

Địa chỉ: ấp Bình Tạo - xã Trung An - thành phố Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang

Khu vực công ra vào cụm công nghiệp (X: 1144370; Y: 0563612)

| STT | Chỉ tiêu phân tích       | Đơn vị             | Kết quả      | Phương pháp        |
|-----|--------------------------|--------------------|--------------|--------------------|
| 1   | Tiếng ồn °               | dBA                | 65,2         | TCVN 7878-2:2018   |
| 2   | Nhiệt độ °               | °C                 | 30,0         | QCVN 46:2022/BTNMT |
| 3   | Độ ẩm °                  | %                  | 70,0         | QCVN 46:2022/BTNMT |
| 4   | Tổng bụi lơ lửng (TSP) ° | µg/Nm <sup>3</sup> | 197,2        | TCVN 5067:1995     |
| 5   | SO <sub>2</sub> °        | µg/Nm <sup>3</sup> | < 70 (*)     | TCVN 5971:1995     |
| 6   | CO °                     | µg/Nm <sup>3</sup> | < 12.800 (*) | HD.KT.03.12        |
| 7   | NO <sub>2</sub> °        | µg/Nm <sup>3</sup> | 58,2         | TCVN 6137:2009     |

Phụ trách phòng thí nghiệm

Tiền Giang, ngày 25 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Thắng

Võ Trung Hiếu

- (\*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- (\*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (\*): Chỉ tiêu được công nhận Vincerts.

- (\*): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (\*): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG  
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ  
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang  
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



Số: 02819/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 2610625

Tên khách hàng : CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TIỀN GIANG

Địa chỉ : Số 84 Ngô Gia Tự, Ấp Bình Tạo - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Không khí xung quanh

Ngày nhận mẫu : 13/06/2025

Ngày lấy mẫu : 13/06/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 25/06/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Cụm công nghiệp Trung An

Địa chỉ: ấp Bình Tạo - xã Trung An - thành phố Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang

Khu vực giữa cụm công nghiệp (X: 1144536; Y: 0563551)

| STT | Chỉ tiêu phân tích       | Đơn vị             | Kết quả      | Phương pháp        |
|-----|--------------------------|--------------------|--------------|--------------------|
| 1   | Tiếng ồn °               | dBA                | 61,0         | TCVN 7878-2:2018   |
| 2   | Nhiệt độ °               | °C                 | 30,6         | QCVN 46:2022/BTNMT |
| 3   | Độ ẩm °                  | %                  | 68,7         | QCVN 46:2022/BTNMT |
| 4   | Tổng bụi lơ lửng (TSP) ° | µg/Nm <sup>3</sup> | 160,1        | TCVN 5067:1995     |
| 5   | SO <sub>2</sub> °        | µg/Nm <sup>3</sup> | < 70 (*)     | TCVN 5971:1995     |
| 6   | NO <sub>2</sub> °        | µg/Nm <sup>3</sup> | 46,3         | TCVN 6137:2009     |
| 7   | CO °                     | µg/Nm <sup>3</sup> | < 12.800 (*) | HD.KT.03.12        |

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 25 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (\*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- (\*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (\*): Chỉ tiêu được công nhận VIMCERTS.

- (\*): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (\*): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG  
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ  
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang  
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



Số: 02820/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 2620625

Tên khách hàng : CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TIỀN GIANG

Địa chỉ : Số 84 Ngô Gia Tự, Ấp Bình Tạo - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Không khí xung quanh

Ngày nhận mẫu : 13/06/2025

Ngày lấy mẫu : 13/06/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 25/06/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Cụm công nghiệp Trung An

Địa chỉ: ấp Bình Tạo - xã Trung An - thành phố Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang

Khu vực cuối cụm công nghiệp (X: 1144741; Y: 0563515)

| STT | Chỉ tiêu phân tích       | Đơn vị             | Kết quả      | Phương pháp        |
|-----|--------------------------|--------------------|--------------|--------------------|
| 1   | Tiếng ồn °               | dBA                | 61,7         | TCVN 7878-2:2018   |
| 2   | Nhiệt độ °               | °C                 | 31,1         | QCVN 46:2022/BTNMT |
| 3   | Độ ẩm °                  | %                  | 69,0         | QCVN 46:2022/BTNMT |
| 4   | Tổng bụi lơ lửng (TSP) ° | µg/Nm <sup>3</sup> | 174,0        | TCVN 5067:1995     |
| 5   | SO <sub>2</sub> °        | µg/Nm <sup>3</sup> | < 70 (*)     | TCVN 5971:1995     |
| 6   | NO <sub>2</sub> °        | µg/Nm <sup>3</sup> | 49,7         | TCVN 6137:2009     |
| 7   | CO °                     | µg/Nm <sup>3</sup> | < 12.800 (*) | HD.KT.03.12        |

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 25 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (\*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- (\*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (\*): Chỉ tiêu được công nhận Vimecerts.

- (\*): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (\*): Chỉ tiêu chưa được chỉ định